

Số: 23/BC-S55-TCKT

Gia Lai, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKKD ngày đầu thành lập số 3903000041 ngày 09/08/2004. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 26/5/2025 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là 5900320629
- Vốn điều lệ: **100.000.000.000, VNĐ**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 756.965.671.602, VNĐ tại ngày 31/12/2025
- Địa chỉ: Làng Tăng, Xã IaO, Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: **024.62.659.505**
- Website: **www.songda505.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **S55**

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Ngày thành lập: Thành lập theo quyết định số 980/QĐ-BXD ngày 22/06/2004 của Bộ xây dựng trên cơ sở chuyển đổi từ một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2004.

b) Thời điểm niêm yết: Niêm yết ngày 22/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

c) Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Năm 2007: Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/3/2007 thông qua Nghị quyết tăng vốn Điều lệ từ 7.000.000.000, VNĐ lên 24.960.000.000, VNĐ.
- Năm 2008: Thành lập Chi nhánh 555 ngày 20/10/2008.
- Năm 2009: Thành lập Chi nhánh thí nghiệm vào ngày 06/01/2009, Chi nhánh 515 vào ngày 03/4/2009 và Chi nhánh 525 vào ngày 02/12/2009.
- Năm 2013: Công ty cổ phần Sông Đà 5 thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông Đà 505 với 32,6% vốn điều lệ, trong năm Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ: 495.900 cổ phần làm giảm lượng cổ phiếu lưu hành đến 31/12/2013: 2.000.100 CP.
- Năm 2014: Công ty bán toàn bộ 495.900, cổ phiếu với giá bình quân sau khi đã trừ phí giao dịch là: 73.856, đồng/CP thu về giá trị thặng dư vốn: 19.843.739.765, đồng.
- Năm 2015: Công ty thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 24.960.000.000, VNĐ lên 49.920.000.000, VNĐ từ nguồn vốn thặng dư của Công ty; Thực hiện góp vốn đầu tư vào Công ty thương mại và đầu tư toàn cầu DATC để đầu tư dự án thủy điện Bắc Nà tại tỉnh Lào Cai với số tiền 57,8/110 tỷ chiếm 52,6% để trở thành Công ty con của Công ty kể từ ngày 15/05/2015; Đấu giá mua lại cổ phần và nắm giữ 33,8% tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông để trở thành Công ty liên kết của Công ty kể từ ngày 30/06/2015; thông qua việc giải thể Chi nhánh 555 kể từ 01/07/2015; Giải thể Chi nhánh thí nghiệm và Chi nhánh 525 kể từ 01/01/2016 nhằm cấu trúc lại tổ chức, giảm thiểu chi phí trung gian.
- Năm 2016: Dự án thủy điện Bắc Nà tại Tỉnh Lào Cai gồm 2 tổ máy với công suất 17MW do Công ty đầu tư 52,6% vốn đã chính thức hòa lưới điện Quốc gia từ tháng 12/2016 với doanh thu phát điện ước tính 65-70 tỷ/năm.

- Năm 2017: Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 49.920.000.000, VNĐ lên 59.903.490.000, VNĐ từ việc chi trả cổ tức năm 2016; Hoàn thành việc mua lại Công ty CP ĐT và PT Việt Hoàng (nay là Công ty cổ phần EHULA) sau khi đã được UBND Tỉnh Lai Châu cấp chủ trương đầu tư dự án thủy điện Nậm Bùm 1 và Nậm Bùm 2.
- Năm 2018: Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 59.903.490.000, VNĐ lên 100.000.000.000, VNĐ từ việc phát hành 4.013.534 cổ phiếu với giá 15.000, VNĐ/1 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để sử dụng góp vốn đổi ứng vào Công ty cổ phần EHULA để triển khai đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Bùm 1.
- Năm 2019: Giải thể Chi nhánh 515 kể từ ngày 01/4/2019.
- Năm 2020: Hoàn thành phát điện thương mại 02 dự án bao gồm: Nhà máy thủy điện Bắc Nà 1 công suất 2,8MW (tháng 03/2020) và nhà máy thủy điện Nậm Bùm 1 công suất 16MW (tháng 7/2020).
- Năm 2022: Thành lập thêm công ty con Công ty Cổ phần xây dựng S55 với vốn điều lệ 20.000.000.000, VNĐ. Trong đó vốn đầu tư của công ty mẹ 19.600.000.000, VNĐ chiếm 98%. Công ty CP SĐ 505 giảm tỷ lệ góp vốn vào Cty CP Ehula, tỷ lệ góp vốn sau khi giảm là 75%, Tháng 7 năm 2022 hoàn thành phát điện thương mại dự án nhà máy thủy điện Nậm Bùm 2.
- Năm 2023: Mua lại 100% vốn tại Công ty TNHH MTV ANI SH để thực hiện phần việc Quản lý vận hành các nhà máy điện.
- Năm 2024: Mua lại 100% vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu nhằm sở hữu Dự án Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW.
- Năm 2025: Công ty thực hiện đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, nhà ở, thủy điện, thủy lợi, giao thông;
- Xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng, phụ kiện phục vụ xây dựng
- Thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn, xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- Khai thác cát, đá, sỏi;
- Kinh doanh bất động sản;

b) Địa bàn kinh doanh: Theo địa bàn đăng ký kinh doanh của các Công ty con, công ty liên kết và các dự án của các Công ty này (Chi tiết tại Mục 4c cùng phần I này)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- a) Mô hình quản trị: Công ty thực hiện việc quản trị theo đúng phân cấp được qui định trong điều lệ và các qui chế quản lý của Công ty đã ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp, văn bản pháp luật hiện hành đối với Công ty niêm yết và thực tế của đơn vị trên nguyên tắc các bộ phận thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thống nhất và tuân thủ qui trình quản lý, cá nhân chịu trách nhiệm vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Đại hội cổ đông: Bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đã được ban hành
 - Hội đồng quản trị: Thực hiện chức năng quản lý toàn bộ hoạt động SXKD, đầu tư và định hướng của Công ty. Hàng năm Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban giám đốc công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp triển khai nhiệm vụ SXKD và đầu tư để Đại hội cổ đông thông qua. Trên cơ

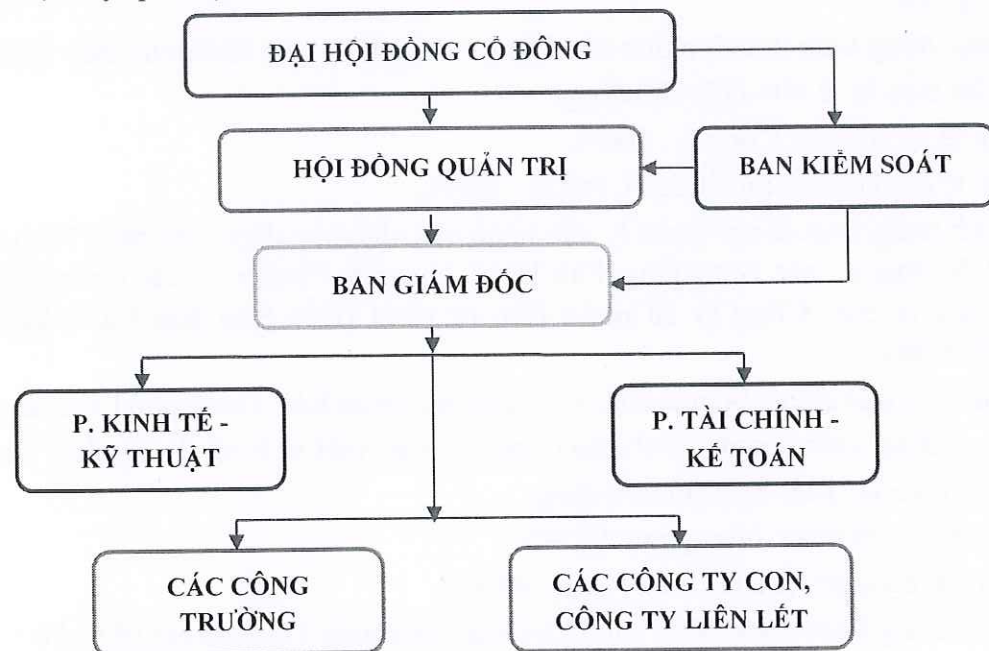
sở nghị quyết của đại hội cổ đông đã được thông hàng năm, HĐQT ra các quyết định kịp thời chỉ đạo ban giám đốc tổ chức triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo được các mục tiêu đề ra.

- Ban kiểm soát: Thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty và công tác quản lý của Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Ban giám đốc: Đứng đầu là Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật, điều hành và tổ chức hoạt động SXKD hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kiên nghị bộ máy tổ chức quản lý, ký kết các hợp đồng, công bố thông tin theo qui định phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các phòng chức năng: Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty và quy định pháp luật

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các công ty con, công ty liên kết:

• Công ty con: **Công ty cổ phần điện Bắc Nà** - Mã số thuế: 0102141313

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nậm Thắng - Xã Bản Liền - Huyện Bắc Hà - Tỉnh Lào Cai.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Vốn điều lệ: 155.000.000.000 đồng.

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51,18%.

- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51,18%.

- Tình trạng hoạt động: Đang vận hành khai thác 02 dự án TĐ Bắc Nà và Bắc Nà 1.

• Công ty con: **Công ty cổ phần EHULA** - Mã số thuế: 6200065527

- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, Tỉnh Lai Châu.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thiết kế, thẩm định thiết kế và giám sát thi công các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35 KV;

- Vốn điều lệ: 380.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 75%.
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 75%.
- Tình trạng hoạt động: Vận hành khai thác nhà máy TĐ Nậm Bùn 1 (16MW) và nhà máy TĐ Nậm Bùn 2 (28MW).
- Công ty con: **Công ty cổ phần Xây dựng S55** - Mã số thuế: 6200112833
 - Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, thủy điện.
 - Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 98%.
 - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 98%.
 - Tình trạng hoạt động: Hoàn thành xây lắp Thủy điện Phú Tân 2 (93MW) và đang thi công các dự án xây dựng khác.
- Công ty con: **Công ty TNHH MTV ANI SH** - Mã số thuế: 0315444707
 - Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6, Ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Quản lý vận hành nhà máy điện
 - Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%.
 - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 100%.
 - Tình trạng hoạt động: Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện như: Nậm Bùn 1+2, Nậm Cát, K'rong K'mar, Sông Ông, Phú Tân 2, Van Hồ, Pleikeo và các dự án điện mặt trời khác.
- Công ty con: **Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sơn Hải Lai Châu** - Mã số thuế: 6200093443
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 002, Tổ 9, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu.
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng
 - Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 99,9%.
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 99,9%.
 - Tình trạng hoạt động: Vận hành khai thác nhà máy TĐ Van Hồ (9,9MW)
- Công ty liên kết: **Công ty CP Thủy điện Sông Ông** - Mã số thuế: 4500243079
 - Địa chỉ trụ sở chính: Thôn La Vang, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận.
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
 - Vốn điều lệ: 74.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 33,76%.
 - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 33,76%.
 - Tình trạng hoạt động: Đang quản lý vận hành nhà máy TĐ Sông Ông (8,1MW)
- Công ty liên kết: **Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS** - Mã số thuế: 0318893242
 - Địa chỉ trụ sở chính: 14B Kỳ Đồng, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Quản lý doanh nghiệp.
 - Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 30,00%.
 - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 30,00%.

- Tình trạng hoạt động: Đang thực hiện quản lý các dịch vụ tài chính, nhân sự, thiết kế, pháp lý tại các doanh nghiệp.

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm tiếp theo:

- Tập trung cho công tác đầu tư.
- Tìm các biện pháp, đơn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và duy trì.
- Đảm bảo SXKD có hiệu quả.
- Tăng thu nhập bình quân của CBCNV.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Vì mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với yêu cầu chung của toàn xã hội, Công ty cam kết hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội và bảo vệ cộng đồng, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tôn trọng các cam kết với đối tác trong việc tuân thủ hành động để bảo tồn và phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng của thời tiết thất thường dẫn đến doanh thu phát điện không ổn định, mưa lũ gây ra những tổn thất đối với một số hạng mục.
- Điều kiện tiếp cận các gói thầu thi công/đầu tư dự án thủy điện ngày càng hạn chế về điều kiện triển khai các dự án trong nước và tính chất cạnh tranh khắc nghiệt, giá thấp dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, rủi ro khi chủ đầu tư nợ đọng vốn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu, sản lượng tại Công ty và hợp nhất đều đạt so với kế hoạch đề ra.
 - Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.
 - Những khó khăn ảnh hưởng đến kết quả thực hiện mục tiêu năm 2025:
- + Công tác thu hồi vốn: Chưa đạt nhiều kết quả khả quan
- Hội đồng quản trị cùng tập thể ban lãnh đạo Công ty bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đưa ra giải pháp thích hợp trong quá trình quản lý điều hành, tiết kiệm chi phí, ... cơ bản hoàn thành được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
			KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ
1.	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000	100%	100.000	100.000	100%
2.	Doanh thu, thu nhập khác	10 ⁶ đ	59.744	72.028	121%	375.471	397.549	106%
3.	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	40.081	47.945	120%	121.852	141.274	116%
4.	Cổ tức dự kiến	%	5	15	300%			

- Tại Công ty mẹ: Doanh thu thực hiện tăng so kế hoạch do những nguyên nhân sau

- + Nhận cổ tức cao từ các Công ty con: Cổ tức năm 2024 tại CTCP Xây dựng S55 tỷ lệ 48%, Ehula 10%, Anzen 13% và Sông Ông tỷ lệ 35%.
- + Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính như tiền lãi từ hoạt động đầu tư mua chứng chỉ tiền gửi, lãi từ hoạt động cho vay vốn.
- Công tác thu hồi vốn:
- + Đối với công nợ do Tổng công ty Sông Đà làm Tổng thầu xây lắp trong đó đáng chú ý là dự án Xekaman 3 gặp bế tắc trong nhiều năm qua. Năm 2025, Công ty tiếp tục cử nhân sự làm việc trực tiếp với Tổng thầu và Chủ đầu tư dự kiến đến tháng 6 năm 2026 sẽ có thông tin về việc quyết toán của tổng thầu với CĐ
- + Các công nợ đến từ các đơn vị ngoài TCT Sông Đà như DA Chư Pông K'rông vẫn tiến hành đối chiếu hàng kỳ và tiếp tục thu nợ.
- + Công nợ của DA NMTĐ Khánh Khê gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi do Chủ đầu tư trây ỷ và gặp khó khăn về tài chính. Năm 2026, sẽ triển khai các biện pháp mang tính pháp lý để thu hồi công nợ.
- + Công nợ tại DA NMTĐ Bắc Cuông hiện tại CĐT không có khả năng thanh toán nên năm 2026 sẽ nghiên cứu đến phương án chuyển đổi cổ phần hay tiếp tục thu nợ.
- + Công nợ tại DA Đại Bình, Đa Dâng Chủ đầu tư và tổng thầu mất khả năng thanh toán.
- Tại báo cáo hợp nhất: Lợi nhuận tăng so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do
- + Doanh thu phát điện tại các nhà máy quản lý đa phần vượt kế hoạch đề ra.
- Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025: Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2025 là 15% bằng tiền. Việc chi trả cổ tức năm 2025 chính thức sẽ do ĐHCĐ thường niên 2026 quyết định.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Đặng Tất Thành	08/04/1986	Ths. Tài chính	Giám đốc	03/2024	3,65%
2	Nguyễn Thùy Dương	14/07/1985	Cử nhân Tài chính kế toán	Kế toán trưởng	10/2022	0,00%

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Đình Phương	19/10/1962	Kỹ sư Thủy lợi	Phó giám đốc	03/2025	0,02%
2	Lê Văn Khánh	14/04/1979	Kỹ sư điện	Phó giám đốc	03/2025	0,00%

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số CBCNV			Ghi chú
		Gián tiếp	LĐ trực tiếp	Tổng cộng	
1	Công ty mẹ	4	5	9	
	Cộng	4	5	9	

• Chính sách đối với người lao động:

- Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Tiền lương được trả hàng tháng cho từng vị trí, cấp bậc, loại nhân viên, phục vụ dựa trên mức độ cống hiến, hiệu quả, mức độ hoàn thành công việc và tổng quỹ lương khoán theo qui mô.
- Đối với lao động trực tiếp: Công ty trả lương cho CBCNV theo quy chế trả lương và kế hoạch tiền lương tại từng đơn vị sản xuất.
- Gắn trách nhiệm trong việc tạo ra sản phẩm, ổn định việc làm cho người lao động. Nâng cao năng suất lao động, ý thức trách nhiệm tiết kiệm chi phí, hiệu quả trong công việc hướng tới chọn lựa các đối tượng thực sự có năng lực có khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc cho từng vị trí và đào thải những cá nhân không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn trong dây chuyền SX, thu hút và khuyến khích người lao động không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cống hiến và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.
- Công ty luôn đặc biệt chăm lo đến điều kiện làm việc, giải quyết chính sách chế độ một cách kịp thời, minh bạch cho CBCNV là nhân tố cơ bản cho sự gắn bó và tăng năng suất lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư năm 2025:

- Trong năm, Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Các khoản góp vốn đầu tư trong những năm qua đều là đầu tư vào đơn vị sở hữu các DA thủy điện đã hoàn thành phát điện, kết quả đạt được trong năm như sau:

DVT: Tỷ đồng

T	Đơn vị đầu tư	Vốn điều lệ	Vốn đầu tư		Doanh thu	Lợi nhuận	Cổ tức dự kiến
			Số tiền	Tỷ lệ			
1	Công ty CP điện Bắc Nà	155,00	79,33	51,18	89,15	39,78	
2	Công ty cổ phần Ehula	380,00	285,00	75,00	196,66	76,98	15%
3	Công ty CP TĐ Sông Ông	74,00	24,98	33,76	64,57	39,02	40%
4	Công ty CP đầu tư Anzen	107,75	20,00	18,56	127,62	48,94	20%
5	Công ty CP xây dựng S55	20,00	19,60	98,00	10,82	0,52	
6	Công ty TNHH MTV ANISH	2,00	2,00	100,00	45,40	0,44	
7	Công ty CP Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu	125,00	124,88	99,90	41,14	-5,77	
8	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS	3,00	0,90	30,00	15,39	0,16	
	Tổng cộng	866,75	556,69		590,75	200,07	

Trong năm doanh thu của các nhà máy tại các đơn vị do Công ty đầu tư đều vượt kế hoạch đề ra.

Dự kiến mức chia cổ tức tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông là 40%, Công ty cổ phần đầu tư AnZen là 20% và Công ty cổ phần Ehula là 10%. Các Công ty còn lại không thực hiện chia cổ tức. Việc chi trả cổ tức năm 2025 chính thức sẽ do ĐHCĐ của mỗi đơn vị đầu tư quyết định.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Công ty nắm giữ 51,16% cổ phần tại Công ty cổ phần điện Bắc Nà hiện đang quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Bắc Nà và TĐ Bắc Nà 1 với tổng công suất 19,8 MW; Nắm giữ 75% cổ phần tại Công ty cổ phần Ehula đang quản lý vận hành Nhà

máy TĐ Nậm Bùn 1 với công suất 16MW và Nhà máy TĐ Nậm Bùn 2 với công suất 28 MW, Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sơn Hải Lai Châu quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW; Công ty cổ phần xây dựng S55 thực hiện thi công xây lắp và Công ty TNHH MTV ANI SH thực hiện Quản lý vận hành nhà máy điện.

- Công ty liên kết: Công ty nắm giữ 33,8% tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông hiện đang quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Sông Ông với công suất 8,1MW; Đầu tư 40% vào Nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 và góp vốn 30% vào Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS tập trung mở rộng dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

• Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	10 ³ đ	890.555.635	975.859.039	9,6%
2	Doanh thu thuần	10 ³ đ	1.451.589	1.492.903	2,8%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	10 ³ đ	93.311.006	70.535.158	-24,4%
4	LN từ hoạt động KD	10 ³ đ	63.032.191	48.476.514	-23,1%
5	Lợi nhuận khác	10 ³ đ	-17.188	-2.766	-83,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	63.015.004	48.473.748	-23,1%
7	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	62.884.957	47.944.835	-23,8%
8	Tỷ lệ LN trả cổ tức	%	15%	10%	-33,3%

• Hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	10 ³ đ	2.084.402.115	2.062.975.870	-1,0%
2	Doanh thu thuần	10 ³ đ	583.807.146	364.631.312	-37,5%
3	LN từ hoạt động KD	10 ³ đ	121.777.613	146.588.344	20,4%
4	Lợi nhuận khác	10 ³ đ	21.039.349	-517.481	(1,02)
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	142.816.962	146.070.864	2,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	139.396.614	141.274.204	1,3%
7	Tỷ lệ LN trả cổ tức	%			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

• Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,45	2,38	
-	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2,37	1,92	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,19	0,22	
-	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,29	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
-	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	0,49	0,81	
-	Vòng quay tổng tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	0,0016	0,0015	
4	Chỉ tiêu về hệ số sinh lời			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4332,15%	3211,52%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	8,75%	6,33%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,06%	4,91%	
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3247,13%	4342,29%	

• Hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,03	1,21	
-	Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,006	1,135	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,55	0,48	
-	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1,21	0,93	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4,10	12,73	
-	Vòng quay tổng tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	0,28	0,18	
4	Chỉ tiêu về hệ số sinh lời			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,88%	38,74%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	14,75%	13,25%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,85%	6,69%	
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	20,86%	40,20%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần được phép phát hành	10.000.000	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	10.000.000	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng		
2	Số lượng cổ phiếu quỹ		
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do		
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng		
3	Số lượng cổ phần đang lưu hành	10.000.000	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	10.000.000	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Tổ chức		Cá nhân		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	7.497.145	74,97%		24,79%	9.975.921	99,76%
-	Cổ đông nhà nước						
-	Cổ đông lớn	7.496.752	74,97%			7.496.752	74,97%
-	Cổ đông khác	393	0,00%	2.478.776	24,79%	2.479.169	24,79%
-	Cổ phiếu quỹ						
2	Cổ đông nước ngoài	1.101	0,01%	22.978	0,23%	24.079	0,24%
-	Cổ đông lớn						
-	Cổ đông khác	1.101	0,01%	22.978	0,23%	24.079	0,24%
	Cộng	7.498.246	74,98%	2.501.754	25,02%	10.000.000	100,00%

* Nguồn dữ liệu lấy theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp chốt tại ngày 23/02/2026.

c) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

f) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Tác động lên môi trường:

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất và dịch vụ của Công ty.

- Công ty cam kết thiết lập và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về môi trường theo yêu cầu của pháp luật.

- Thiết lập, xem xét định kỳ và cung cấp đầy đủ các nguồn lực, phương tiện để kiểm soát nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường và kiểm soát năng lượng.

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Kiểm soát nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, an toàn cho môi trường theo đúng quy định của pháp luật và xuất xứ rõ ràng.

c) Tiêu thụ năng lượng, nước: Sử dụng các tài nguyên trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và đúng công năng, tránh lãng phí.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty chú trọng sản xuất thi công bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm không khí và tiếng ồn tại khu vực sản xuất/thi công. Đặc biệt, các biện pháp quản lý chất thải, xử lý nước thải tạm thời và che chắn khu vực sản xuất/ thi công được triển khai đồng bộ nhằm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, đảm bảo hoạt động luôn đúng định hướng phát triển bền vững.

e) Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty luôn thực hiện nhiều chính sách và chế độ đối với Người lao động, luôn tôn trọng và quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động:

+ Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và tham gia các loại Bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

+ Công tác phúc lợi luôn được chú trọng: Giải quyết các chế độ; Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ kịp thời; Quà tặng nhân các ngày lễ; Tổ chức nghỉ dưỡng định kỳ; Đào tạo kỹ năng; ...

+ Không phát sinh đình công, đơn thư kiến nghị từ người lao động.

+ Thực hiện quan trắc môi trường lao động định kỳ;

f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện theo quy định

g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn tổng quan trong năm qua phát sinh nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công việc gối đầu nhưng cơ bản các khoản đầu tư đều đã mang lại lợi nhuận. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chủ động triển khai các giải pháp quản trị và điều hành, tối ưu chi phí, qua đó cơ bản hoàn thành các mục tiêu lợi nhuận đã đề ra. Một số điểm đạt được trong năm:

- Vận hành tại các nhà máy liên tục, đảm bảo công suất và hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động.
- Việc thu hồi một số khoản nợ chưa đạt mục tiêu nhưng đã đảm bảo duy trì được nguồn vốn trong tổ chức SXKD, giảm cơ bản số dư nợ vay và chi phí tài chính so với năm trước.
- Mức lợi nhuận đạt kế hoạch đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và duy trì lợi ích của các cổ đông.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 tăng so với cùng kỳ năm trước: 976/890 tỷ, xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 10 tỷ đồng (10,674/222) so với cùng kỳ năm trước do tiền gửi ngắn hạn giảm./
- Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tăng 126.93 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 125 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Phải thu về cho vay dài hạn giảm 144 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 218,89 tỷ đồng; tăng 47,36 tỷ đồng. Trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 74,98 tỷ, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 29,67 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm huy động của CBCNV, giảm vay các công ty liên kết để phục vụ nhu cầu SXKD. Công ty đảm bảo đủ nguồn để thực hiện chi trả đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Mục tiêu của Công ty là thu gọn cấp quản lý trung gian nhằm giảm thiểu chi phí trung gian, tinh giảm lực lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; kiểm soát rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý đảm bảo nguyên tắc minh bạch; Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty; cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để Ban lãnh đạo chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả, thắt chặt công tác quản lý nội bộ trong việc kiểm soát, quản lý theo từng hợp đồng kịp thời ngăn ngừa các yếu tố gây thất thoát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Cơ cấu lại ngành nghề: Tập trung vào Công tác đầu tư
- Giao việc quản lý vận hành các nhà máy điện cho Công ty con thực hiện.
- Giao việc Quản lý doanh nghiệp cho Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS quản lý.
- Đầu tư dài hạn: Chỉ đạo và phối hợp cùng các cổ đông khác khai thác lợi thế, thực hiện cơ chế quản lý chặt chẽ tại các con và công ty liên kết nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Thủy điện khi xét thấy hiệu quả và phù hợp với khả năng tài chính của Công ty tại thời điểm đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chấp thuận với ý kiến và số liệu kiểm toán, cam kết về tính minh bạch về các số liệu báo cáo và các tài liệu cung cấp cho đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

- Đầu năm Hội đồng quản trị tổ chức họp cùng với Ban giám đốc phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025 trình Đại hội cổ đông. Trên cơ sở nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn thường xuyên chỉ đạo Ban giám đốc bám sát nghị quyết để tổ chức triển khai.
- Trong năm qua, HĐQT tổ chức họp trực tiếp 13 lần và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản xem xét một số đề xuất do Giám đốc điều hành trình đề kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ đồng thời thống nhất các giải pháp trong kỳ tiếp theo và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời. Cùng xem xét thống nhất các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp từng thời điểm để Ban giám đốc điều hành thực hiện các mục tiêu trong quản lý SXKD và đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh doanh, thống nhất thông qua 14 nghị quyết kèm theo các quyết định cụ thể tương ứng với các nội dung trong nghị quyết đã được trình bày trong báo cáo quản trị năm 2025 công bố thông tin theo quy định.
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và từng nghị quyết phân công. Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. HĐQT đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật và quy định Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến cổ đông.
- Trong quản lý nội bộ: Trên cơ sở kế hoạch SXKD và đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, dưới sự giám sát thường xuyên của HĐQT Giám đốc điều hành chủ động tổ chức thực hiện các hợp đồng đã ký đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Về quản lý các khoản đầu tư: Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Trong sử dụng nguồn lực: Không đầu tư mua sắm mới. Tận dụng tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.
- Về quản lý các giao dịch nội bộ: Các giao dịch nội bộ của Công ty đã được công bố trong Báo cáo quản trị năm 2025 và chi tiết hơn trong Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán. Mọi giao dịch đều tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ và các nghị quyết HĐQT liên quan của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc và Giám đốc điều hành luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết được khó khăn, thách thức cũng như rủi ro đối với các công trình, dự án hiện nay nhằm đưa ra các đối sách, kế hoạch thực hiện phù hợp từ đó mang lại Kết quả kinh doanh khởi sắc. Trong năm 2025, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư do Ban giám đốc điều hành được HĐQT đánh giá là hoàn thành rất tốt kế hoạch đề ra. HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban giám đốc. Giám đốc điều hành cũng thường xuyên chủ động báo cáo tình hình SXKD, cũng như những khó khăn trong quản lý, điều hành; đồng thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời phù hợp với tình hình SXKD tại thời điểm.
- Ghi nhận sự quyết đoán, triển khai công việc kịp thời, thận trọng và chắc chắn của Ban giám đốc và giám đốc điều hành; Cùng với sự khéo léo và nhận được niềm tin của các đối tác nên việc tiếp cận các Dự án đầu tư chất lượng được tiến hành thuận lợi và có kết quả.

- Các hoạt động của Ban giám đốc và Giám đốc điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty cùng các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính năm 2026 trên nguyên tắc thận trọng, khả thi để trình Đại hội cổ đông thông qua.
- Cơ cấu Công ty phát triển tập trung theo 01 mảng là đầu tư.
- Duy trì thường xuyên chế độ làm việc theo quy chế hoạt động của HĐQT trên cơ sở bám sát nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát quá trình tổ chức SXKD và đầu tư để có những chỉ đạo kịp thời trong từng giai đoạn.
- Thông qua người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết, phối hợp cùng các cổ đông khác thực hiện quyền của mình theo pháp luật và theo tỷ lệ góp vốn trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty.
- Tìm các biện pháp, đơn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.
- Duy trì hệ thống quản lý và cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để HĐQT chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý đảm bảo đúng thẩm quyền, nguyên tắc và minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Đặng Văn Tuyển	Chủ tịch HĐQT	1971	Kỹ sư XD	4,73%
2	Đặng Tất Thành	Thành viên	1986	Ths. Tài chính đầu tư	3,65%
3	Nguyễn Việt Cường	Thành viên độc lập - Không điều hành	1985	Cử nhân TC-KT	0,00%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2025: 13 cuộc họp trực tiếp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Ngoài ra tất cả các nghị quyết đều tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT trước khi thông qua.
- Các nghị quyết được thông qua của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	08/NQ-S55-HĐQT	27/02/25	Cử người tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tại các Công ty con, liên kết và Công ty có phần vốn góp của Sông Đà 505	100%
2.	19/NQ-S55-HĐQT	21/03/25	Đề cử Ứng viên bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của các Công ty con	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3.	20/NQ-S55-HĐQT	25/03/25	Phê duyệt thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan trong năm 2025	100%
4.	26A/NQ-S55-HĐQT	26/03/25	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành và kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 505 nhiệm kỳ 2025÷2030	100%
5.	36/NQ-S55-HĐQT	18/04/25	Góp vốn và cử người đại diện tại Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS	100%
6.	38/NQ-S55-HĐQT	22/04/25	Cử người đại diện công ty làm chủ tài khoản, đàm phán và ký kết hợp đồng, văn kiện tín dụng, vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại BIDV Điện Biên	100%
7.	43/NQ-S55-HĐQT	08/05/25	Giao dịch hoán đổi cổ phần	100%
8.	45/NQ-S55-HĐQT	08/05/25	Ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
9.	51/NQ-S55-HĐQT	03/06/25	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
10.	60/QĐ-S55-HĐQT	25/07/25	Miễn nhiệm Thư ký Công ty	100%
11.	75/QĐ-S55-HĐQT	01/10/25	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty	100%
12.	77/QĐ-S55-HĐQT	01/10/25	Phân công Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty	100%
13.	84/NQ-S55-HĐQT	29/10/25	Không thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-S55-HĐQT ngày 08/05/2025 về việc giao dịch hoán đổi cổ phần	100%
14.	97/NQ-S55-HĐQT	30/12/25	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Công ty có 01 thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị phù hợp với chuyên môn và qui chế hoạt động của HĐQT, bên cạnh đó thành viên này thực hiện chức năng vai trò độc lập đại diện cho quyền và lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện ý kiến trong các cuộc họp HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Đinh Thị Trang Nhung	Trưởng ban	1983	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,0%
2	Nguyễn Đức Mỹ	Thành viên	1984	Kỹ sư thủy điện	0,0%
3	Vương Thị Phương Giang	Thành viên	1984	Cử nhân kế toán	0,0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; Xem xét thư trao đổi của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát thực hiện họp 04 lần để giám sát, thẩm định báo cáo tài chính sau kiểm toán và các hoạt động khác của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cuộc họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến, bên cạnh đó khi có vấn đề đột xuất, Ban Kiểm soát trao đổi qua email, các phương tiện trực tuyến hoặc qua điện thoại để giải quyết kịp thời.
- Qua xem xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Ban Kiểm soát nhận thấy:
 - + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực.
 - + Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã rất quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh. Kết quả về Doanh thu và lợi nhuận ở Công ty mẹ và Hợp nhất đều vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua với tỷ lệ cao. Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đảm bảo dòng tiền để chi trả cổ tức cho cổ đông.
 - + Kết quả của Công ty mẹ: Tổng doanh thu, thu nhập khác và Lợi nhuận sau thuế đều vượt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lần lượt là 121% và 120%. Công ty mẹ tiếp tục nhận được nguồn thu cổ tức cao từ các Công ty con và các nguồn thu từ tiền gửi, tiền cho vay.
 - + Kết quả hợp nhất: Tương tự Tổng doanh thu, thu nhập khác và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đều vượt so với kế hoạch lần lượt là 106% và 116%.
 - + Công tác đầu tư: các dự án điện Công ty đầu tư tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả. Hơn 90% các nhà máy điện vượt kế hoạch về sản lượng và doanh thu. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch lên đến 116% là tỷ lệ rất cao. Kết quả đạt được là do các Nhà máy điện đều vượt sản lượng kế hoạch trong khi đó công tác quản trị điều hành phát huy hiệu quả việc tối ưu chi phí vận hành sản xuất.
- Công tác thẩm định báo cáo tài chính:
 - + Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty.
 - + Sổ sách kế toán được lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định về mẫu biểu của chế độ kế toán hiện hành.
 - + Công tác báo cáo, công bố thông tin tài chính định kỳ và theo yêu cầu của Luật chứng khoán được thực hiện theo đúng quy định đối với Công ty niêm yết.
 - + Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận trong danh sách kiểm toán các công ty niêm yết. Kết luận của kiểm toán viên đánh giá: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù

hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

+ Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

+ Căn cứ báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán, tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu chính như sau:

o Tình hình tài sản và nguồn vốn: Tổng tài sản đạt 975.859 triệu đồng, tăng so với năm trước 9,58%. Trong đó gia tăng chủ yếu đến từ tiền cho vay và các khoản đầu tư tài chính.

o Trong tài sản ngắn hạn: Khoản Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các công ty tài chính và ngân hàng thương mại cổ phần) chiếm tỷ trọng khá cao (23%), Tài sản ngắn hạn còn lại chủ yếu là các khoản phải thu trong đó Phải thu về cho vay ngắn hạn chiếm 65,6%). Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng cũng khá lớn và lâu năm, tuy nhiên đã trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định.

o Trong tài sản dài hạn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất là khoản đầu tư tài chính dài hạn dưới hình thức đầu tư vào công ty con, công ty liên kết (547.552 triệu đồng, tương ứng 82,92%). Các công ty con, công ty liên kết sở hữu dự án thủy điện hoạt động ổn định và hiệu quả mang lại nguồn thu nhập chính từ cổ tức đều đặn hàng năm cho Công ty. Khoản mục chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (125.000 triệu đồng, tương ứng 18,93%). Đây là các khoản chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng tại các công ty tài chính và ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất khá cao so với mặt bằng chung mang lại hiệu quả về thu nhập tài chính cho công ty.

o Trong tổng nguồn vốn 975.859 triệu đồng, khoản vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất là 143.530 triệu đồng, tương đương 14,71%.

o Nợ phải trả thời điểm 31/12/2025 chiếm 22,43% tổng nguồn vốn, tăng 27,61% so với năm trước. Tuy nhiên tương ứng với đó các khoản phải thu về cho vay trong tổng tài sản cũng tăng tương ứng cho nên các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đều được đánh giá là rủi ro thấp.

o Vốn chủ sở hữu là 756.965 triệu đồng tăng 5,28% so với năm trước. Trong đó Vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, còn lại là thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối (656.965 triệu đồng). Điều này cho thấy Vốn cổ đông đã được bảo toàn và phát triển rất tốt qua các năm, làm gia tăng giá trị sổ sách, từ đó gia tăng giá trị thị trường đối với cổ phần của các cổ đông.

o Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm 31/12/2025 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vòng quay vốn hợp lý, sử dụng vốn hiệu quả, khả năng sinh lời khá cao.

o Qua đánh giá tình hình tài chính cho thấy công ty đang hoạt động rất hiệu quả, tình hình tài chính rất tốt.

- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa các bên liên quan: Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực. Mục đích giao dịch không trái đạo đức xã hội. Các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được liệt kê, công bố đầy đủ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo quản trị công ty và công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với Công ty niêm yết.

- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:

+ Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác đã quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cân trọng.

+ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được các thành viên thống nhất cao và được Giám đốc cùng ban điều hành triển khai nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả. Ban Kiểm soát chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành Công ty.

- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

+ Năm 2025, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nghĩa vụ giám sát của mình (được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị điều hành, tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty).

+ Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ cơ quan quản lý nhà nước cũng như các cổ đông.

- Căn cứ những nội dung thẩm định, đánh giá, phân tích nêu trên, Ban Kiểm soát đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau:

+ Hội đồng quản trị, Giám đốc tiếp tục nâng cao công tác quản trị điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua để điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh doanh. Quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí, dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để gia tăng lợi ích cho cổ đông.

+ Hiện nay Công ty có nhiều Công ty con và công ty liên kết, đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc tiếp tục tăng cường áp dụng công nghệ trong quản lý để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.

+ Ban Giám đốc Công ty cần thường xuyên đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư, hoạt động của các dự án thủy điện mà Công ty tham gia đầu tư góp vốn để có biện pháp quản lý rủi ro phù hợp, đối phó với thiên tai, các sự cố bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà máy.

+ Về công tác đầu tư: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới, tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính mà Công ty có thế mạnh là thủy điện trên nguyên tắc thận trọng, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

+ Việc thu hồi các khoản nợ khó đòi của Công ty gặp khó khăn và chưa có nhiều tiến triển, Công ty cần quyết liệt hơn trong công tác thu hồi các khoản nợ này (có thể xem xét nghiên cứu hình thức khởi kiện, bán nợ cho bên thứ 3).

3. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
1.	Đặng Văn Tuyển	TV HĐQT	114.000.000	132.000.000	246.000.000
2.	Đặng Quang Đạt	Nguyên Chủ tịch HĐQT	30.000.000		30.000.000
3.	Đặng Tất Thành	TV HĐQT kiêm Giám đốc	96.000.000		96.000.000
4.	Nguyễn Việt Cường	TV HĐQT	72.000.000		72.000.000
5.	Nguyễn Đình Phương	Nguyên TV kiêm PGĐ	24.000.000		24.000.000
6.	Nguyễn Thùy Dương	Nguyên TV HĐQT	24.000.000		24.000.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
7.	Đặng Thanh Nam	Nguyên Trưởng ban kiểm soát	6.000.000		6.000.000
8.	Đinh Thị Trang Nhung	Trưởng ban kiểm soát	21.000.000		21.000.000
9.	Nguyễn Đức Mỹ	Thành viên	12.000.000		12.000.000
10.	Vương Thị Phương Giang	Thành viên	9.000.000		9.000.000
	Tổng cộng		408.000.000	132.000.000	540.000.000

Trên đây là thu nhập tiền lương, tiền thù lao thuộc trách nhiệm của Sông Đà 505 chi trả, chưa bao gồm phần thu nhập tham gia điều hành tại Công ty con, công ty liên kết.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Đặng Tất Thành	Người nội bộ	159.000	1,59%	365.000	3,65%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan

	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Công ty CP Anza	Cho vay	-	49.555.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	144.245.178.350	81.640.000.000
	Lãi cho vay	9.116.852.501	14.304.374.602
	Cổ tức đã chia	7.496.752.000	11.245.128.000
	Mua hàng và dịch vụ	7.000.000	-
Công ty CP Điện Bắc Nà	Cổ tức được chia	-	11.899.404.000
	Cổ tức đã nhận	11.899.404.000	-
	Cho vay	53.785.000.000	53.755.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	23.670.000.000	55.025.000.000
	Lãi cho vay	942.988.764	708.095.205
	Vay	7.220.000.000	21.965.544.658
	Trả nợ gốc vay	7.220.000.000	21.965.544.658
	Lãi vay	12.488.014	123.789.305
	Vay	4.900.576.490	10.300.000.000
	Trả nợ gốc vay	4.900.576.490	10.791.788.245
Công ty CP Ehula	Lãi vay	18.259.682	35.081.261
	Cho vay	136.819.423.510	182.404.711.755
	Thu hồi tiền cho vay	135.899.423.510	153.700.000.000
	Lãi cho vay	1.705.239.263	1.778.656.422
	Cổ tức được chia	28.500.000.000	21.375.000.000
	Cổ tức đã nhận	28.500.000.000	35.625.000.000
	Cho vay	-	100.398.842.352
	Thu hồi tiền cho vay	-	417.375.103.551
Công ty CP Xây dựng S55	Cho vay	-	100.398.842.352
	Thu hồi tiền cho vay	-	417.375.103.551

	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Công ty TNHH MTV Ani SH	Lãi cho vay	-	3.600.671.873
	Vay	21.900.582.199	46.850.000.000
	Trả nợ gốc vay	20.252.417.801	35.997.582.199
	Lãi vay	477.822.297	377.251.698
	Cổ tức được chia	9.408.000.000	19.600.000.000
	Cổ tức đã nhận	9.408.000.000	19.600.000.000
	Cho vay	26.250.000.000	55.839.447.779
	Thu hồi tiền cho vay	58.368.482.593	27.792.447.779
	Lãi cho vay	2.095.710.462	874.327.299
	Vay	1.098.681.860	7.083.552.221
	Trả nợ gốc vay	203.091.488	7.083.552.221
	Lãi vay	957.208	13.361.216
	Cho vay	37.635.000.000	7.200.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	11.666.000.000	-
Công ty CP Thủy điện Sông Ông	Lãi cho vay	1.213.895.157	2.367.123
	Cho vay	24.437.078.747	2.493.656.362
	Thu hồi tiền cho vay	2.437.078.747	2.493.656.362
	Lãi cho vay	759.937.881	5.045.870
	Nhận tiền vay	42.621.326.564	23.713.722.090
	Trả tiền vay	23.276.012.036	25.189.204.683
	Lãi vay	296.104.188	105.716.526
	Cổ tức được chia	5.495.600.000	8.493.200.000
	Cổ tức đã nhận	5.495.600.000	8.493.200.000
	Mua dịch vụ quản lý	1.396.288.995	-
Công ty CP Dịch vụ Đầu tư IDS	Cho vay	30.000.000.000	-
	Thu hồi tiền cho vay	-	-
	Lãi cho vay	838.356.165	-
	Cho vay	5.980.000.000	34.941.200.000
	Thu hồi tiền cho vay	5.980.000.000	34.941.200.000
	Lãi cho vay	6.547.315	42.954.658
	Vay	19.720.000.000	3.650.000.000
	Trả nợ gốc vay	18.420.000.000	3.650.000.000
	Lãi vay	162.463.890	7.647.945
	Cổ tức được chia	2.600.000.000	1.300.000.000
Công ty CP Aní	Cổ tức đã nhận	2.800.000.000	3.400.000.000
	Cho vay	134.550.000.000	27.772.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	84.500.000.000	27.772.000.000
	Lãi cho vay	425.832.877	201.064.283
	Vay	14.600.000.000	-
	Cho vay	14.600.000.000	-
	Lãi vay	48.760.000	-
	Vay	78.929.997.000	42.126.931.607
	Trả tiền vay	72.800.582.199	307.091.231.607
	Lãi vay	1.169.311.720	3.548.932.469
Ông Đặng Quang Đạt	Cho vay	-	15.590.024.155
	Thu hồi tiền cho vay	-	15.590.024.155
	Lãi cho vay	-	64.896.106
	Vay	-	2.000.000.000
	Trả tiền vay	-	6.500.000.000
	Lãi vay	-	59.068.493
	Vay	-	6.000.000.000
	Trả tiền vay	-	6.000.000.000
	Lãi vay	-	6.312.328
Bà Nguyễn Thị Hương			
Bà Nguyễn Thùy Dương			

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện kịp thời.

VI. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

1. Ý kiến kiểm toán: Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất được kiểm toán: Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất xem tại báo cáo kiểm toán đã công bố.

GIÁM ĐỐC



ĐẶNG TẮT THÀNH